TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 71/2018/DS-PT
Ngày 22 - 3 - 2018
V/v tranh chấp về hợp đồng dân sự - Hợp đồng hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên Hiệp

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tấn Tặng

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Xuân Nữ, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Ngọc Thanh, Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong các ngày 15/3/2018 và ngày 22/3/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 327/2017/TLPT-DS ngày 29 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp "V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự – Hợp đồng hụi"

Do bản án dân sự sơ thẩm số 75/2017/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 39/2018/QĐ-PT ngày 02 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị L, sinh năm 1954;

Địa chỉ: số nhà 220, đường N, khóm 1, phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của bà L: Bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1985 (có mặt). Địa chỉ: số nhà 482, tổ 13, ấp T, xã Th, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền vào ngày 12/3/2018).

Bị đơn: Thái Thị Q, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: số nhà 69, đường H, phường 2, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: số nhà 44, đường B, khu dân cư phường 3, khóm M, thành phố C, Đồng Tháp.

- Người kháng cáo: Bà Thái Thị Q là bị đơn của vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện vào ngày 14/6/2017 của bà Nguyễn Thị L, tại phiên hòa giải bà L trình bày:

Do mối quan hệ quen biết với nhau và từng tham gia chơi hụi nhiều lần nên bà L có cho bà Q tham gia 04 dây hụi. Trong đó, giá trị của 01 phần hụi là 5.000.000 đồng tính trên 01 hụi viên tham gia. Bà Q tham gia 04 dây hụi cụ thể như sau:

Dây hụi 1: Gồm có 20 hụi viên, mở hụi vào ngày 09/3/2016 đến ngày 09/10/2017 mãn. Trong dây hụi này bà Q tham gia 02 phần:

+ Ngày 09/4/2016, tại lần bỏ hụi thứ 02, bà Q hốt hụi với số tiền hốt được là 60.750.000 đồng (đã có khấu trừ tiền huê hồng). Bà L đã giao tiền đầy đủ cho bà Q và khi nhận tiền, bà Q có ký tên vào biên nhận ngày 09/4/2016.

+ Ngày 09/10/2016, tại lần bỏ hụi thứ 08, bà Q tiếp tục hốt hụi với số tiền là 70.000.000 đồng (đã có khấu trừ tiền huê hồng). Bà L đã giao đủ tiền cho bà Q và bà Q có ký tên vào biên nhận ngày 09/10/2016.

+ Bà Q đã đóng đầy đủ phần hụi đã hốt (hụi chết) trong dây hụi này đến ngày 09/4/2017. Từ ngày 09/5/2017 đến nay, bà Q không đóng hụi cho bà L mặc dù bà L nhiều lần yêu cầu bà Q thực hiện nghĩa vụ mỗi tháng trả 10.000.000 đồng. Tính đến ngày 09/6/2017, bà Q không đóng hụi cho bà L 02 tháng, thành số tiền là 10.000.000 đồng/tháng x 2 tháng = 20.000.000 đồng.

Dây hụi 2: Gồm 21 hụi viên, mở hụi ngày 12/3/2016 đến ngày 12/11/2017 mãn. Trong dây hụi này, bà Q tham gia 02 phần:

+ Ngày 12/4/2016, tại lần bỏ hụi thứ 02, bà Q hốt hụi với số tiền là 64.600.000 đồng (đã có khấu trừ tiền hoa hồng). Bà L đã giao đủ tiền cho bà Q và khi bà Q nhận tiền có ký tên vào biên nhận ngày 12/4/2016.

+ Ngày 12/8/2016, tại lần bỏ hụi thứ 06, bà Q tiếp tục hốt hụi với số tiền là 69.350.000 đồng (đã có khấu trừ tiền hoa hồng). Bà L đã giao đủ tiền cho bà Q và khi bà Q nhận tiền có ký tên vào biên nhận ngày 12/8/2016.

+ Bà Q đã đóng đầy đủ 02 phần hụi đã hốt (hụi chết) trong dây hụi này đến ngày 12/4/2017. Từ ngày 12/5/2017 đến nay, bà Q không đóng hụi cho bà L mặc dù bà L nhiều lần yêu cầu bà Q thực hiện nghĩa vụ trả mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Tính đến ngày 12/6/2017, bà Q không đóng hụi cho bà L 02 tháng với số tiền là 10.000.000 đồng/tháng x 02 tháng = 20.000.000 đồng.

Dây hụi 3: Gồm 20 hụi viên, mở hụi ngày 19/5/2016 đến ngày 19/12/2017 mãn. Trong dây hụi này bà Q tham gia 04 phần:

+ Ngày 19/5/2016, tại lần bỏ hụi đầu tiên, bà Q hốt hụi với số tiền là 71.150.000 đồng (đã có khấu trừ tiền hoa hồng). Bà L đã giao đủ tiền cho bà Q và khi bà Q nhận tiền có ký tên vào biên nhận ngày 19/5/2016.

+ Ngày 19/6/2016, tại lần bỏ hụi thứ hai, bà Q tiếp tục hốt hụi với số tiền là 51.900.000 đồng (đã có khấu trừ tiền hoa hồng). Bà L đã giao đủ tiền cho bà

Q và khi bà Q nhận tiền có ký tên vào biên nhận ngày 19/6/2016.

+ Ngày 19/7/2016, tại lần bỏ hụi thứ ba, bà Q tiếp tục hốt hụi với số tiền là 76.000.000 đồng (đã có khấu trừ tiền hoa hồng). Bà L đã giao đủ tiền cho bà Q và khi bà Q nhận tiền có ký tên vào biên nhận ngày 19/7/2016.

+ Ngày 19/8/2016, tại lần bỏ hụi thứ 4, bà Q tiếp tục hốt hụi với số tiền là 54.420.000 đồng (đã có khấu trừ tiền hoa hồng). Bà L đã giao đủ tiền cho bà Q và khi bà Q nhận tiền có ký tên vào biên nhận ngày 19/8/2016.

+ Bà Q đã đóng đầy đủ 04 phần hụi đã hốt (hụi chết) trong dây hụi này đến ngày 19/4/2017. Từ tháng 05/2017 đến nay, bà Q không đóng hụi cho bà L mỗi tháng là 20.000.000 đồng. Tính đến ngày 19/6/2017, bà Q đã không đóng hụi 02 tháng với số tiền 20.000.000 đồng/tháng x 2 tháng = 40.000.000 đồng.

Dây hụi 4: Gồm 22 hụi viên, mở hụi ngày 30/7/2016 đến 30/4/2018 mãn. Trong dây hụi này, bà Q tham gia 02 phần:

+ Ngày 30/10/2016, tại lần bỏ hụi thứ 4, bà Q hốt hụi với số tiền là 75.400.000 đồng (đã có khấu trừ tiền hoa hồng). Bà L đã giao đủ tiền cho bà Q và khi bà Q nhận tiền có ký tên vào biên nhận ngày 30/10/2016.

+ Ngày 30/12/2016, tại lần bỏ hụi thứ 6, bà Q tiếp tục hốt hụi với số tiền là 85.400.000 đồng. Bà L đã giao đủ tiền cho bà Q và khi bà Q nhận tiền có ký tên vào biên nhận.

+ Bà Q đã đóng đầy đủ 02 phần hụi đã hốt (hụi chết) trong dây hụi này đến ngày 30/3/2017. Trong tháng 04/2017, bà Q chỉ giao bà L số tiền 3.000.000 đồng. Từ ngày 30/5/2017 đến nay, bà Q không đóng hụi cho bà L với mỗi tháng đóng là 10.000.000 đồng. Tính đến ngày 14/6/2017, bà Q còn nợ số tiền là 7.000.000 đồng tiền hụi tháng 04/2017 (ngày 30/4/2017) và không đóng tiền hụi trọn một tháng của tháng 05/2017 (ngày 30/5/2017). Do đó, số tiền hụi bà Q còn nợ của dây hụi này là 7.000.000 đồng + (10.000.000 đồng/tháng x 1 tháng) = 17.000.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền bà Q còn nợ bà L trong 04 dây hụi nói trên là 97.000.000 đồng.

Trong quá trình tham gia 04 dây hụi này, bà L có nhận từ bà Cao Vân A tổng cộng số tiền 33.000.000 đồng, đây là khoản tiền hụi do bà Vân A đóng thay cho bà Q trong thời gian bà Q đi làm ăn xa. Khi bà Vân A đóng hụi thay, bà Vân A có ký tên vào sổ. Số tiền 33.000.000 đồng này, bà L đã khấu trừ vào số tiền hụi chết từ ngày 09/3/2017 đến cuối tháng 04/2017.

Sau ngày 08/6/2017, bà Vân A có đóng cho bà L tiền hụi thay cho bà Q thêm số tiền 3.500.000 đồng.

Tổng cộng, bà Thái Thị Q còn nợ bà Nguyễn Thị L số tiền còn lại là 97.000.000 đồng, khấu trừ số tiền 3.500.000 đồng bà Vân A đóng thay cho bà Q. Nay bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Thái Thị Q có trách nhiệm trả cho bà L số tiền hụi là 93.500.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Nguyễn Thị L khẳng định: bà Cao Vân A không cùng bà Q tham gia 04 dây hụi nói trên do bà L làm chủ. Bà Q cũng không tham gia dùm cho bà Vân A dây hụi nào. Bà L, bà Q và bà Vân A không có thỏa thuận về việc chuyển giao nợ giữa bà Q và bà Vân A.

Đối với thỏa thuận ngày 09/3/2017 giữa bà L và bà Q, thời gian này vẫn chưa kết thúc nợ hụi chết của bà Q. Vì vậy, trong thỏa thuận này, bà Q vẫn còn nợ bà L số tiền là 55.800.000 đồng đến nay vẫn chưa thanh toán. Tuy nhiên bà L không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết số tiền này.

* Tại Tờ tường trình ngày 29/8/2017 của bà Thái Thị Q, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, bà Q trình bày:

Bà Q thừa nhận có tham gia 04 dây hụi do bà L làm chủ như đơn khởi kiện của bà L. Nhưng đến ngày 06/3/2017 và kết thúc là ngày 09/3/2017, bà Q và bà L đã thỏa thuận với nhau xong phần nợ bà Q vay và nợ hụi với bà L. Bà Q và bà L cùng thống nhất phần nợ hụi còn lại của 04 dây hụi nói trên được chuyển giao cho bà Cao Vân A, bởi vì bà Q tham gia hụi dùm cho bà Vân A. Như vậy, kể từ ngày 09/3/2017, bà Q không còn nợ bà L khoản nợ nào. Bà Q chỉ trình bày nội dung này, không có giấy tờ chứng minh cho việc chuyển giao nợ giữa bà Q, bà L và bà Vân A. Nhưng tại hồ sơ vụ án, bà L có thừa nhận sau ngày 09/3/2017 bà Vân A đóng hụi chết cho bà L với số tiền tổng cộng là 36.500.000 đồng, đây là chứng cứ chứng minh cho việc chuyển giao nói trên. Bà Q không nhờ bà Vân A đóng hụi chết thay cho bà như lời trình bày của bà L.

Bà Q có ý kiến, nếu bà L không đồng ý như thỏa thuận ngày 09/3/2017, bà Q đề nghị giữa bà Q và bà L tính toán lại như ban đầu. Ngoài ra, bà Q còn trình bày: tuy 04 dây hụi này bà Q đứng tên tham gia nhưng thực chất bà Q tham gia giùm bà Cao Vân A nên bà không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

Vì vậy, bà Q không đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền 93.500.000 đồng mà bà L đã yêu cầu.

Bà Q thừa nhận: số tiền kết toán theo tờ thỏa thuận ngày 09/3/2017, bà Q còn nợ lại bà L là 55.800.000 đồng, bà Q vẫn chưa thanh toán cho bà L. Tuy nhiên, bà L và bà Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại Quyết định bản án sơ thẩm số 75/2017/DS – ST, ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

- Buộc Bà Thái Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền còn thiếu là 93.500.000 đồng (Chín mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về án phí:**

- Bà Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự. Trả lại cho bà Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.425.000 đồng theo biên lai thu số 16730 ngày 27-6-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Bà Thái Thị Q phải chịu số tiền 4.675.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên thời hạn, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ, thời hiệu thi hành án của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 27/11/2017, bà Thái Thị Q kháng cáo bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, được kiểm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời phát biểu của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Thái Thị Q là bị đơn của vụ án kháng cáo bản án sơ thẩm. Bà Q cho rằng, số tiền 93.500.000 đồng mà bà Nguyễn Thị L khởi kiện là nợ hụi của bà Cao Vân A vì giữa bà L, bà Q và bà Vân A đã có thỏa thuận chuyển giao nợ hụi từ ngày 09/3/2017. Giữa bà Q và bà L đã thanh toán xong các khoản nợ hụi vào ngày 09/3/2017. Hai bên có làm Tờ thỏa thuận và cùng ký tên xác nhận.

Bà L, có chị Tuyết M đại diện theo ủy quyền không đồng ý với trình bày của bà Q. Bởi vì, bà Cao Vân A không cùng bà Q tham gia 04 dây hụi nói trên do bà L làm chủ. Bà Q cũng không tham gia dùm cho bà Vân A dây hụi nào. Bà L, bà Q và bà Vân A không có thỏa thuận về việc chuyển giao nợ giữa bà Q và bà Vân A.

Qua chứng cứ thể hiện tại hồ sơ và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên tòa cho thấy:

Bà Nguyễn Thị L và bà Thái Thị Q thống nhất: bà Q là hụi viên tham gia 04 dây hụi do bà L làm chủ gồm: Dây hụi ngày 09/3/2016, dây hụi ngày 12/3/2016, dây hụi ngày 19/5/2016 và dây hụi ngày 30/7/2016. Vào ngày 09/3/2017, giữa bà L và bà Q cùng thỏa thuận thanh toán khoản nợ vay và một phần nợ hụi sống, hụi chết.

Theo bà Q trình bày: thỏa thuận ngày 09/3/2017 là thỏa thuận chấm dứt khoản nợ vay và một phần nợ hụi giữa bà Q và bà L. Trong thỏa thuận này có phần nội dung thỏa thuận chuyển giao nợ hụi chết còn lại từ 04 dây hụi nói trên giữa bà L, bà Q và bà Vân A. Nhưng đây chỉ là trình bày của bà Q, không có căn cứ, giấy tờ hay tài liệu pháp lý nào để chứng minh. Trong khi đó, tại tờ thỏa

thuận ngày 09/3/2017 bà Q vẫn còn nợ bà L số tiền 55.800.000 đồng cho đến nay chưa thanh toán.

Tại phiên tòa phúc thẩm: bà Q cho rằng có chứng cứ thể hiện chuyển giao nợ hụi còn lại giữa bà L, bà Q và bà Vân A và bà Q đã xuất trình một Tờ biên nhận kiêm tờ thỏa thuận đề ngày 06/3/2017 (bản photo) có thể hiện nội dung *"…..và sau khi giao xe xong, cô L và cô Q sẽ ngồi lại tính tiền hụi và số tiền qua lại trừ cấn hai bên nội ngày 6/3/2017….."*. Tờ biên nhận này là bản photo nên không được xem là tài liệu, chứng cứ pháp lý và với nội dung vừa trích dẫn cũng không thể hiện được nội dung thỏa thuận chuyển giao nợ hụi chết còn lại từ 04 dây hụi nói trên giữa bà L, bà Q và bà Vân A.

Bà Q chỉ trình bày bà đã thanh toán xong nợ hụi cho bà L như đã nói trên và không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho trình bày của bà. Phía bà L cũng không thừa nhận những nội dung mà bà Q đã trình bày.

Qua các chứng cứ thể hiện tại hồ sơ, cùng lời trình bày của các bên đương sự nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Thái Thị Q có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi là 93.500.000 đồng là có căn cứ và phù hợp.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bà Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đề xuất hướng giải quyết là giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 148, Điều 300 và Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 357, 468 và Điều 471 của Bộ luật dân sự;

Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 27/11/2016 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Thái Thị Q.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 75/2017/DS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L yêu cầu bà Thái Thị Q có trách nhiệm trả cho bà L số tiền hụi là 93.500.000 đồng (Chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bà Thái Thị Q có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi là 93.500.000 đồng (Chín mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của bà L, nếu bà Q chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền sẽ được tính lãi theo mức lãi suất bằng 50% của mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Thái Thị Q phải chịu số tiền 4.675.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 2.425.000 đồng (Hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 16730 ngày 27/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Thái Thị Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000062, ngày 27/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ-KT TAND Tỉnh
- VKSND Tỉnh;
- Tòa án ND TP.Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP.Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA